

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

Hoàng Trần Như Ngọc

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: nhungoc.husc@gmail.com

Ngày nhận bài: 4/8/2025; ngày hoàn thành phản biện: 11/8/2025; ngày duyệt đăng: 15/8/2025

TÓM TẮT

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thắng lợi và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là một thay đổi to lớn trong lịch sử, đưa đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Sau 80 năm, thành quả từ cuộc Cách mạng tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị, trong đó, bài học về ý chí “tự lực, tự cường”, phát huy sức mạnh nội lực vẫn luôn được Đảng ta xác định vừa là phương châm, vừa là giải pháp để hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc. Bài viết tập trung bàn về ý chí tự lực, tự cường trong cách mạng tháng Tám năm 1945 và bài học phát huy ý chí tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam trong kỷ nguyên vườn mình của dân tộc.

Từ khóa: Cách mạng tháng Tám, khát vọng phát triển, tự lực, tự cường.

1. MỞ ĐẦU

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa Mác - Lênin ở một nước thuộc địa nửa phong kiến. Cách mạng đã đập tan xiềng xích của thực dân Pháp và phát xít Nhật, đập tan chế độ quân chủ phong kiến thối nát trên đất nước ta, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là thành quả của cuộc đấu tranh kiên cường của cả dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời là biểu hiện tập trung nhất của ý chí tự lực, tự cường, khát vọng độc lập, tự do, phát triển đất nước mà Hồ Chí Minh nêu cao và được cả dân tộc nhận thức và hành động. Thắng lợi này không chỉ là kết

quả của hoàn cảnh lịch sử thuận lợi mà còn là minh chứng hùng hồn cho ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc.

2. NỘI DUNG

2.1. Ý chí tự lực, tự cường trong Cách mạng tháng Tám năm 1945

Ý chí tự lực, tự cường là sự khơi dậy quyết tâm, nghị lực của cả một dân tộc, đẩy lên sức mạnh nội sinh, phát triển đất nước. Tinh thần tự lực, tự cường là giá trị cốt lõi, xuyên suốt trong hệ giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. “Tự lực, tự cường là dựa vào sức lực, thế mạnh của mình mà giải quyết công việc, không phụ thuộc, dựa dẫm vào người khác” [8; tr.1763]. Tự lực, tự cường trái ngược hoàn toàn với sự ỷ lại, dựa dẫm vào lực lượng bên ngoài. Tự lực, tự cường là điều kiện, tiền đề của tự chủ, tự quyết, của tinh thần độc lập, tự do. Trong lịch sử dân tộc Việt Nam, từ thời các Vua Hùng dựng nước, đến Hai Bà Trưng phất cờ khởi nghĩa “đền nợ nước, trả thù nhà”, ước vọng của Triệu Thị Trinh “đánh đuổi quân Ngô giành lại giang sơn”, hay qua lời tuyên ngôn trong “*Nam quốc sơn hà*”, “*Hịch tướng sĩ*”, “*Bình Ngô đại cáo*”, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng độc lập và hùng cường dân tộc đã được nuôi dưỡng, hun đúc trở thành giá trị truyền thống, lẽ sống và sức mạnh Việt Nam.

Kế thừa, thấm đẫm những giá trị cao đẹp ấy, Hồ Chí Minh trong quá trình dẫn dắt lãnh đạo cách mạng Việt Nam luôn đề cao tinh thần tự lực, tự cường. Theo Người, “có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do” [5; tr.553]; tự lực là điều kiện cần, tự cường là điều kiện đủ. Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải “tự lực cánh sinh”, “dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài, “muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”, “một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập” [6; tr.445].

Trong Cách mạng tháng Tám, ý chí tự lực, tự cường thể hiện trước hết ở phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Để giải phóng dân tộc, nhân tố mang tính chất quyết định chính là phát huy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc. Bởi “dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước” [6; tr.38]. Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta đã hình thành từ rất sớm và rất mãnh liệt. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, tạo thành thế trận chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” [7; tr.453]. Nhưng không phải ở đâu, lúc nào quần chúng cũng làm được cách mạng. Muốn làm cách mạng, quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy, mới có thể huy động, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh của cách mạng. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, chỉ khi nào lòng dân quy về một mối, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố vững chắc thì nội lực dân tộc mới được phát huy cao nhất. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng xác định quyền lợi của bộ phận của giai cấp phải đặt dưới sự tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Ý chí tự lực, tự cường và khát vọng về quyền sống chân chính của dân tộc đã lan tỏa trong mọi giai tầng xã hội Việt Nam. Ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) nhất trí tán thành, ủng hộ chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng và thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi nhân dân toàn quốc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Hồ Chí Minh đã gửi Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa trong cả nước: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!” [3; tr.596]. Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa thể hiện tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh về tính chủ động cách mạng ở các nước thuộc địa mà Người đã nêu lên từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, đã trở thành hiện thực ở Việt Nam trong Cách mạng tháng Tám. Đồng thời, Cách mạng tháng Tám là biểu tượng cuộc hồi sinh vĩ đại của một dân tộc biết nương tựa vào nhau, chung sức đồng lòng, là biểu tượng cao đẹp, là kết quả của sự phát huy các nguồn lực con người, trí tuệ và của cải của chính nhân dân, nhằm giải phóng chính họ, đúng với tinh thần “toàn thể dân tộc Việt quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ quyền tự do và độc lập ấy” [4; tr.3].

Trong Cách Mạng tháng Tám, ý chí tự lực, tự cường còn thể hiện ở sự chủ động, chuẩn bị các điều kiện của cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết là phải có đảng cách mạng có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ, “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên hệ với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy” [2; tr.289]. Sự thành công của Cách mạng tháng Tám trước hết nằm ở đường lối đúng đắn, độc lập, tự chủ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Thay vì lựa chọn thái độ ỷ lại vào yếu tố ngoại lực hay bị động trước thời cuộc, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược sâu sắc với tinh thần chủ động cách mạng, khi đặt nền móng cho một quá trình chuẩn bị lâu dài, toàn diện. Bằng việc tổ chức xây dựng lực lượng, thiết lập căn cứ địa cách mạng, và phát triển mặt trận đoàn kết dân tộc như một không gian thống nhất ý chí và hành động của toàn thể nhân dân, Đảng đã

tạo ra cơ sở chính trị – xã hội vững chắc cho cuộc đấu tranh giành chính quyền. Tư duy biện chứng trong hành động cách mạng của Đảng được thể hiện rõ qua việc xác lập phương pháp tiến hành đấu tranh từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa – một quá trình vận động từ cục bộ đến toàn diện, từ tiềm lực đến hiện thực. Đặc biệt, việc chuẩn bị sẵn sàng cho bộ máy lãnh đạo khi thời cơ cách mạng đến và dự kiến các nhiệm vụ sau khi giành được chính quyền, cho thấy chiều sâu trong tư duy và năng lực tổ chức thực tiễn của Đảng.

Những yếu tố trên chính là nền tảng làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 – một bước ngoặt lớn trong lịch sử dân tộc, đồng thời là minh chứng sống động cho năng lực kiến tạo lịch sử của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Qua các cao trào cách mạng, Đảng ta đã tập hợp rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân, giai cấp tạo dựng lực lượng cách mạng, tích cực chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đặc biệt, từ năm 1941, với việc thành lập Mặt trận Việt Minh bao gồm các tổ chức quần chúng như Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc..., Đảng đã động viên tinh thần ái quốc của mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội, bồi dưỡng và phát huy cao độ sức mạnh to lớn của lực lượng chính trị trong chuẩn bị và thực hành tổng khởi nghĩa. Bên cạnh đó, Đảng ta cũng luôn nhấn mạnh việc chuẩn bị căn cứ cách mạng làm chỗ dựa cho vũ trang khởi nghĩa. Khu giải phóng Việt Bắc đã được thành lập gồm các tỉnh: Cao - Bắc - Lạng - Hà - Tuyên - Thái đóng vai trò là căn cứ địa quan trọng của tổng khởi nghĩa. Nhờ có phương pháp cách mạng đúng đắn, bằng cuộc cách mạng như vũ bão chỉ trong vòng nửa tháng, nhưng được tích cực chuẩn bị suốt 15 năm liền, Cách mạng tháng Tám diễn ra nhanh, gọn, ít đổ máu, giành thắng lợi hoàn toàn trên cả nước, khai sinh nền dân chủ cộng hòa, mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc Việt Nam, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Lần đầu tiên trong lịch sử, những người nô lệ từ vị thế của kẻ bị thống trị, nô dịch đã được nâng lên địa vị là người chủ đất nước, được quyền quyết định vận mệnh của dân tộc mình. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã khẳng định tính đúng đắn của tinh thần, ý chí tự lực, tự cường của toàn dân tộc Việt Nam. Đó là sự chủ động, tự tin vào sức mạnh nội sinh, không ỷ lại vào bất kỳ thế lực bên ngoài nào, để tự mình giành lấy độc lập và tự do.

2.2. Bài học phát huy ý chí tự lực, tự cường trong Cách mạng tháng Tám đối với kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại những di sản về lý luận, bài học vô cùng quý giá. Từ thắng lợi của Cách mạng tháng Tám - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đến kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, chúng ta có thể rút ra những bài học sâu sắc về phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển của toàn dân tộc trở thành nguồn sức mạnh nội sinh to lớn.

Thứ nhất, ý chí tự lực, tự cường trong công cuộc đổi mới phải được thể hiện trong tất cả các lĩnh vực. Hồ Chí Minh luôn đề cập việc xây dựng thực lực cách mạng Việt Nam tạo ra sức mạnh tổng hợp từ tất cả các nguồn lực, trong tất cả các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, v.v. Đảng ta luôn quán triệt sâu sắc và thực hiện nhất quán tư tưởng này của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong tiến trình hội nhập quốc tế, Việt Nam luôn xác định tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế nhưng giữ vững cốt cách, đặc tính của dân tộc mình; tự lực, tự cường không có nghĩa là đóng cửa, tự cô lập mình, đồng thời cũng không được phép ỷ lại sự giúp đỡ của các nước khác, không đánh mất chính mình. Trong bối cảnh tình hình thế giới rất phức tạp, vừa hợp tác, vừa đấu tranh với sự cạnh tranh gay gắt, với sự thao túng của các nước lớn trong các mối quan hệ, chỉ có tự lực, tự cường theo tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, song song với đẩy mạnh hợp tác quốc tế thì đất nước mới phát triển một cách bền vững. Trong Đại hội XIII tiếp tục khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi... Trên cơ sở vừa hợp tác, vừa đấu tranh, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế vì lợi ích quốc gia - dân tộc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” [1; tr.161-162]. Đồng thời, khẳng định: “Những ai tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác”; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển kinh tế - xã hội; chủ động hội nhập nhưng luôn đề cao ý thức dân tộc, ý chí tự lực, tự cường.

Hiện nay, trong công cuộc đổi mới, “đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử...Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay” [1; tr.104], một trong những nguyên nhân căn bản là do chúng ta biết quy tụ, phát huy ý chí tự lực tự cường, khát vọng phát triển toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tựu của công cuộc đổi mới là nền tảng quan trọng giúp chúng ta củng cố niềm tin, sự quyết tâm, nỗ lực, tiếp tục vững bước trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của dân tộc. Ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc luôn là động lực vĩ đại trong tiến trình thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Đảng đã xác định các quan điểm chỉ đạo công cuộc đổi mới hiện nay, trong đó nhấn mạnh: “Khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển đất nước, phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam... thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước” [1; tr.110 - 180]; đồng thời nhấn mạnh: “Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và

triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên” [1; tr.110].

Thứ hai, củng cố và tăng cường sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết tụ trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại đoàn kết toàn dân tộc là qui luật giành thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước, là động lực và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Đại đoàn kết toàn dân tộc cũng là một trong những nhân tố quan trọng nhất đảm bảo cho cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Thực tiễn cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong 9 thập niên qua cho thấy: khi nào Đảng nắm vững và giương cao ngọn cờ đại đoàn kết dân tộc, củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất sẽ phát huy được sức mạnh cả dân tộc, vượt qua mọi khó khăn thử thách, đảm bảo thành công của cách mạng. Ngược lại, khi buông lỏng ngọn cờ dân tộc, hoặc xem nhẹ vấn đề đại đoàn kết dân tộc sẽ khiến cho cách mạng gặp khó khăn. Động lực chủ yếu để phát triển đất nước chính là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể, xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế và của toàn xã hội.

Cách mạng tháng Tám giành thắng lợi oanh liệt và nhanh chóng do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân chủ yếu là chính sách đại đoàn kết dân tộc của Mặt trận Việt Minh do Đảng Cộng sản Đông Dương và lãnh tụ Hồ Chí Minh thành lập và lãnh đạo. Mặt trận Việt Minh là nhân tố quan trọng góp phần tập hợp đông đảo quần chúng, hình thành lực lượng chính trị hùng hậu để xây dựng khối đoàn kết toàn dân, đưa Cách mạng tháng Tám đi tới thắng lợi vẻ vang. Thành công của Mặt trận Việt Minh không chỉ tạo dấu ấn lịch sử trong thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, mà còn để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho công tác xây dựng Mặt trận, tập hợp lực lượng, đoàn kết dân tộc trong các giai đoạn cách mạng sau này.

Trải qua các thời kỳ hoạt động với những tên gọi khác nhau, Mặt trận không ngừng phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống đoàn kết dân tộc Việt Nam. Kế tục và phát huy vai trò lịch sử của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam các thời kỳ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức nòng cốt trong phát huy truyền thống, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; ý chí tự lực, tự cường, nhằm tập hợp đông đảo các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, đảng phái, các tổ chức, cá nhân yêu nước ở trong và ngoài nước, phấn đấu vì mục tiêu chung là độc lập, thống nhất của Tổ quốc và tự do, hạnh phúc của nhân dân;

Trong giai đoạn hiện nay, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cần làm tốt vai trò nòng cốt, chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên đoàn kết các giai tầng, cá nhân tiêu biểu, phát huy cao độ vai trò tiên phong của giai cấp công nhân, khơi dậy tiềm năng to

lớn của giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức và người lao động, bảo đảm thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng và hành động, kiên định mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để luôn là tổ chức tin cậy, đại diện cho quyền, lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đặc biệt, cần khơi dậy tiềm năng, trí tuệ của quần chúng nhân dân và các tầng lớp xã hội cùng chung tay xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong kỷ nguyên mới. Khi người dân có ý chí tự vươn lên, cống hiến cho đất nước, xã hội sẽ ngày càng tiến bộ, kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, từ đó tạo nền tảng vững chắc cho sự hùng cường của quốc gia.

Thứ ba, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Lịch sử Việt Nam đã minh chứng cho sự lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định đưa đến những thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng ra đời là một tất yếu, phù hợp với quy luật phát triển văn minh, tiến bộ của dân tộc và của nhân loại. Trong kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, dân tộc Việt Nam đã phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, giải quyết thành công yêu cầu lịch sử và hoàn thành xuất sắc mục tiêu chiến lược. Sau 50 năm đất nước thống nhất, gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới, Việt Nam đã thực hiện thắng lợi các yêu cầu lịch sử, đổi mới thành công, vượt thoát khỏi tình trạng một nước nghèo, kém phát triển, đạt được những thành tựu to lớn. Tiến bước vào kỷ nguyên mới, ngoài việc tăng cường sức mạnh vật chất, kinh tế, thì việc nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng vẫn là một nhân tố mang tính quyết định. Chính vì thế, đòi hỏi toàn Đảng và hệ thống chính trị phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và toàn diện, phải thực sự trong sạch, vững mạnh ngang tầm với những nhiệm vụ lịch sử đang đặt ra trước vận mệnh dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tự bản thân Đảng phải là một tổ chức thực sự trong sạch, vững mạnh, đủ trí tuệ và bản lĩnh. Đảng phải tổ chức một cách chặt chẽ, đảng viên của Đảng phải là những người thật sự ưu tú của giai cấp và dân tộc, có đủ các phẩm chất cần thiết, đáp ứng được những yêu cầu đặt ra của cách mạng. Đội ngũ đảng viên của Đảng phải là những người được tôi luyện, bản lĩnh, loại bỏ những phần tử thoái hóa, biến chất và kết nạp vào hàng ngũ của mình thêm những người ưu tú đủ đức, đủ tài, có đủ phẩm chất và năng lực để gánh vác trọng trách to lớn nhưng đầy vinh quang của dân tộc. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng phải làm sao để xứng đáng với tư cách là người lãnh đạo nhưng đồng thời cũng là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Để hoàn thành vai trò đó, Đảng phải gắn bó chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; phải khiêm tốn, tiếp thu học hỏi Nhân dân. Đảng phải trở thành tổ chức “vừa đạo đức, vừa văn minh”, vừa là lương tâm, danh dự, trí tuệ của dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam giữ vững được quyền lãnh đạo khi và chỉ khi Đảng giữ vững được tự mình là tổ chức trong sạch, vững mạnh, ra sức phấn đấu vì lợi ích của đất

nước, của Nhân dân, hết lòng hết sức phục vụ Nhân dân và dân tộc. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã và đang đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong những năm qua, Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm là phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đối với đội ngũ cán bộ chiến lược, đặc biệt quan trọng nữa là người đứng đầu phải nêu cao trách nhiệm làm gương tốt để mọi người noi theo. “Trong những năm tới phải đặc biệt coi trọng và đẩy mạnh hơn nữa xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ” [1; tr,180]. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để Đảng sử dụng và phát huy tốt quyền lực do dân giao phó nhằm phục vụ sự phát triển của đất nước, nhất là các vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng; bảo đảm Đảng là “người cầm lái vĩ đại” đưa dân tộc ta tiến lên bút phá, tăng tốc trong kỷ nguyên mới.

3. KẾT LUẬN

Cách mạng tháng Tám năm 1945 không chỉ là một sự kiện lịch sử vĩ đại mà còn là biểu tượng sống động của ý chí tự lực, tự cường của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, huy động sức mạnh toàn dân tộc, Việt Nam đã tự mình giành lấy độc lập, tự do. Bài học về phát huy ý chí này vẫn còn nguyên giá trị, tiếp tục phục vụ đắc lực trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, trong khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta “trở thành nước phát triển, thu nhập cao”, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [2]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [3]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [4]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [5]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [6]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [7]. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội
- [8]. Nguyễn Như Ý (1999) (chủ biên), *Đại Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

THE AUGUST REVOLUTION OF 1945 AND THE LESSON OF PROMOTING THE SPIRIT OF NATIONAL SELF-RELIANCE AND RESILIENCE IN VIETNAM'S NEW ERA OF NATIONAL ADVANCEMENT

Hoang Tran Nhu Ngoc

Faculty of Political Theory, University of Science, Hue University

Email: nhungoc.husc@gmail.com

ABSTRACT

The triumph of the August Revolution of 1945 and the establishment of the Democratic Republic of Vietnam marked a significant change in history, inaugurating a new epoch in the nation's development—an era characterized by national independence intrinsically linked with the path toward socialism. Even after 80 years, the achievements of the August Revolution retains its profound relevance. In particular, the lesson of self-reliance and self-strengthening, mobilizing internal strength has consistently been recognized by the Communist Party of Vietnam as both a guiding principle and a practical solution for successfully achieving national development goals, with confidence and steady progress in the era of national resurgence. This article focuses on the spirit of self-reliance and self-strengthening during the August Revolution of 1945, and derives lessons for enhancing these capacities in Vietnam's current era of national advancement.

Keywords: Developmental aspiration, self-reliance, resilience, the August Revolution of 1945.



Hoàng Trần Như Ngọc sinh ngày 12/2/1990 tại Thừa Thiên Huế. Bà tốt nghiệp cử nhân Triết học năm 2012 và thạc sĩ chuyên ngành Triết học năm 2015; nhận học vị Tiến sĩ tại Học viên Khoa học xã hội, Hà Nội năm 2019. Bà công tác tại Khoa Lý luận chính trị - Trường Đại học Khoa học Huế từ năm 2012.

Lĩnh vực nghiên cứu: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Triết học.